

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 989/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-12-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Khanh.

Bà Trần Thị Kim Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1101/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** bà Huỳnh Hoàng O, sinh năm 1997;

Địa chỉ: đường, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** ông Lê Minh H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Hoàng O trình bày: bà và ông Lê Minh H quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng

nhận kết hôn số 359, quyển số 2/2015 ngày 08/12/2015.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên hay cự cãi nhau. Ông H có tính vũ phu, gia trưởng, giữa bà và ông H không tìm được tiếng nói chung, không phù hợp nếp sống. Ông H thường xuyên xúc phạm gia đình bà.

Tính đến nay bà và ông H đã sống ly thân với nhau được hơn 03 năm. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà O yêu cầu ly hôn với ông H.

Bà O và ông H có 01 (một) con chung tên Lê Cát Tường L, sinh ngày 04/12/2017. Hiện cháu L đang sống cùng với gia đình bà O. Cháu được chăm sóc và nuôi dạy tốt. Gia đình bà có nhà tại quận Bình Tân; ông H thì hiện đang sống ở nhà thuê, và là đàn ông nên điều kiện chăm sóc con không thể tốt như bà. Vì vậy, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: bà O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai ngày 25/8/2020, ngày 11/01/2021 và biên bản hòa giải ngày 11/01/2021, ông Lê Minh H trình bày: ông xác nhận và đồng ý với lời trình bày của bà O về nơi đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung. Ông H cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do sự can thiệp của gia đình bà O, bà O đã về sống cùng gia đình từ năm 2017 đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà O, ông H không đồng ý vì ông còn thương vợ, thương con. Về con chung: ông H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

*Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Hoàng O đối với ông Lê Minh H; giao cháu Lê Cát Tường

L cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Hoàng O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Minh H. Bị đơn ông Lê Minh H cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 359, quyển số 2/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 12 năm 2015 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Hoàng O và ông Lê Minh H là hợp pháp.

Bà O xác định không còn tình cảm với ông H, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên hay cự cãi nhau, giữa bà và ông H không tìm được tiếng nói chung, không phù hợp nếp sống, ông H thường xuyên xúc phạm gia đình bà. Cả hai đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà và ông H đã sống ly thân với nhau được 03 năm.

Ông H thừa nhận giữa ông và bà O có phát sinh mâu thuẫn do bên gia đình bà O can thiệp vào đời sống vợ chồng của ông và bà O. Hiện ông và bà O không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình thương yêu của cả vợ và chồng, đôi bên phải thật sự tin yêu, tôn trọng và chăm sóc lẫn nhau. Nhưng hiện tại bà O xác định không còn tình cảm với ông H. Qua nhiều lần hòa giải bà O vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H. Bà O và ông H đã không còn sống chung với nhau 03 năm. Ông H trình bày vẫn còn thương vợ, muốn được hòa giải để cùng bà O xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không đưa ra được biện pháp để vợ chồng đoàn tụ, không có hành động để chứng minh tình cảm và thiện chí của mình.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà O và ông H đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà O yêu cầu được ly hôn với ông H phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: bà O và ông H cùng xác nhận có 01 (một) con chung tên Lê Cát Tường L, sinh ngày 04/12/2017. Hiện tại cháu L đang sống cùng với bà O. Bà O và ông H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

Xét thấy, cháu L hiện còn nhỏ và đang sống cùng với bà O. Bé được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, thể hiện thông qua sổ khám sức khỏe. Bà O hiện có nhà ở quận Bình Tân; ông H hiện sống ở nhà thuê. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của bà O, giao cháu Lê Cát Tường L cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận việc bà O không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà O và ông H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: bà Huỳnh Hoàng O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 19, 51, 53, 56, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hoàng O.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Hoàng O được ly hôn với ông Lê Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 359, quyển số 2/2015 ngày 08/12/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 12 năm 2015 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: bà O và ông H cùng xác nhận có 01 con chung tên Lê Cát Tường L, sinh ngày 04/12/2017. Giao cháu L cho bà Huỳnh Hoàng O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận việc bà O không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà O và ông H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## 2. Về án phí:

Bà Huỳnh Hoàng O phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà O đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0061658 ngày 04/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà O đã nộp đủ.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tâm**